

Số: 105/BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 5182/BTNMT-TCMT ngày 09/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ (*gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP*) về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Công tác tuyên truyền

- Hằng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cơ quan thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá, Báo Văn hoá và Đời sống, Báo Lao động - Xã hội tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT), đưa tin biểu dương những gương người tốt, việc tốt; phản ánh trung thực những cơ sở sản xuất, những địa phương chưa thực hiện nghiêm Luật BVMT; phổ biến những kinh nghiệm từ hoạt động của các mô hình, những việc làm hay từ các phong trào về BVMT, các giải pháp xử lý môi trường có hiệu quả ở địa phương và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Trong 03 năm thực hiện, đã đăng tải 18.482 tin, bài, ảnh; 25 phóng sự tuyên truyền về công tác BVMT trên các phương tiện thông tin đại chúng, phản ánh việc triển khai và thực hiện công tác BVMT ở cơ sở; biên soạn 141.120 cuốn tài liệu tuyên truyền về BVMT và an toàn vệ sinh lao động cấp phát tới cán bộ, hội viên, đoàn viên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh; treo, cấp phát hơn 50.000 băng rôn, 2.312 pa nô, áp phích tuyên truyền về công tác BVMT.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với 15 ngành, đoàn thể trong chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững, tổ chức 37 lớp tập huấn cấp tỉnh, 306 lớp tập huấn cấp huyện, 6.070 buổi nói chuyện tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác BVMT và các nhiệm vụ BVMT của các cấp hội. Qua các lớp tập huấn, đã trang bị kiến thức cơ bản về môi trường, các kỹ năng tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BVMT cho cán bộ, hội viên, đoàn viên các cấp, đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn, khu vực dân cư, các lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền BVMT.

- Nhân Ngày Môi trường thế giới (5/6) và Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn vào tháng 9 hằng năm, các ban, ngành, UBND các huyện đã tổ chức

Lễ phát động hưởng ứng và tăng cường tuyên truyền về công tác BVMT trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động nhân dân tham gia làm vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, xây dựng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, thu gom rác thải gây ô nhiễm môi trường, trồng cây xanh thu hút hàng nghìn lượt người tham gia.

- Nhiều địa phương đã xây dựng phong trào toàn dân BVMT; xây dựng và phát triển các điển hình tiên tiến trong hoạt động BVMT; chú trọng xây dựng và thực hiện các hương ước, quy định, cam kết BVMT; phát triển các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động BVMT. Nhiều địa phương đã đưa tiêu chí BVMT vào trong những tiêu chí để đánh giá, công nhận thôn văn hoá, gia đình văn hoá.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các KCN, CCN và làng nghề; hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện có 05 KCN, bao gồm: Lễ Môn, Bim Sơn, Đình Hương - Tây Bắc Ga, Lam Sơn - Sao Vàng và Hoàng Long. Đến nay, mới có KCN Lễ Môn có hệ thống xử lý nước thải tập trung và đi vào vận hành từ năm 2010, KCN Tây Bắc Ga đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng chưa được xây dựng hoàn chỉnh; các KCN còn lại chưa được đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung. Tại các KCN, đều chưa có khu vực thu gom chất thải rắn (CTR) tập trung; CTR sản xuất và sinh hoạt của các cơ sở, doanh nghiệp được các đơn vị tự thu gom, xử lý sơ bộ hoặc hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT; hằng năm, UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện, xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT. Trong 03 năm thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các huyện tiến hành trên 730 lượt kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ, trang trại; xử lý và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT đối với 108 cơ sở với tổng số tiền phạt là 3.486.300.000 đồng.

Từ năm 2014 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật BVMT đối với 348 mỏ khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn. Tham mưu cho UBND tỉnh yêu cầu tạm dừng khai thác 22 mỏ khai thác; cấp phép thăm dò trữ lượng 109 mỏ khai thác và cấp phép khai thác đối với 240 mỏ. Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

1.3. Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), xác nhận bản cam kết BVMT, đề án BVMT

Từ năm 2014 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 414 Hội

đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và phương án cải tạo phục hồi môi trường; xác nhận đăng ký 27 kế hoạch BVMT; kiểm tra 56 đề án BVMT chi tiết; xác nhận việc đã hoàn thành các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành cho 10 dự án. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thẩm định, xác nhận 315 bản cam kết BVMT và đề án BVMT theo thẩm quyền.

Công tác thẩm định báo cáo ĐTM, đề án BVMT và xác nhận bản cam kết BVMT, kế hoạch BVMT được tổ chức chặt chẽ, đúng quy định, các báo cáo ĐTM, đề án BVMT, bản cam kết BVMT, kế hoạch BVMT sau khi được phê duyệt, xác nhận đã trở thành căn cứ pháp lý quan trọng để các Chủ dự án, Chủ cơ sở có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện công tác BVMT; đồng thời, cũng đã có tác dụng rất lớn về việc nâng cao ý thức và trách nhiệm BVMT của các Chủ dự án, Chủ doanh nghiệp.

1.4. Công tác khắc phục, cải thiện môi trường nông thôn, làng nghề; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật

- Thực hiện việc lồng ghép các nhiệm vụ về BVMT trong chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh: ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020, UBND tỉnh Thanh Hóa đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện. Từ năm 2011 - 2015, toàn tỉnh đã huy động được tổng nguồn vốn đầu tư cho chương trình đạt 21.500 tỷ đồng; trong đó, vốn trực tiếp là 3.908 tỷ đồng; vốn lồng ghép các chương trình, dự án là 10.363 tỷ đồng; vốn huy động từ nhân dân và cộng đồng 4.848 tỷ đồng; vốn tín dụng 1.186 tỷ đồng. Đến nay, toàn tỉnh đã có 117 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 19/19 tiêu chí, trong đó, có tiêu chí môi trường. Toàn tỉnh đã đầu tư xây mới và nâng cấp 4.891 km đường giao thông nông thôn các loại; 1.330 km kênh mương nội đồng; chất thải rắn nông nghiệp (bao bì hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, chất thải chăn nuôi...) được thu gom và xử lý đúng theo quy định.

Bên cạnh đó, các sở, ban ngành cũng đã phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện các chương trình, dự án nhằm tăng cường công tác cải thiện, khắc phục môi trường nông thôn làng nghề, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện dự án “Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi; thực hiện đề tài “Sử dụng khí sinh học chạy máy ấp trứng gia cầm thay thế hoàn toàn điện năng tại huyện Hoàng Hóa. Thực hiện đề án”Chăn nuôi trên đệm lót, không có chất thải của Hội làm vườn và trang trại Thanh Hóa”; phối hợp với UBND huyện Đông Sơn triển khai xây dựng 2 mô hình điểm để nhân rộng ra các địa phương còn lại; Kiểm soát chất cấm trong hệ thống kinh doanh thuốc thú y trên hầu hết các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV, đã phát hiện xử lý 09 trường hợp vi phạm, niêm phong, thu giữ và đình chỉ việc lưu thông các loại thuốc vi phạm trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3384/STNMT-BVMT ngày 27/7/2016 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh; chất thải nông nghiệp cơ bản được phân loại và thu gom tại các thùng chứa theo quy định.

- Đã có 15 ngành, đoàn thể trong chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững với Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời đã chủ động, tích cực phối hợp với ngành chức năng của huyện, thị xã, thành phố tham gia giám sát và giải quyết các vấn đề bức xúc về tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn, phát hiện, ngăn chặn nhiều vụ chặt phá rừng, khai thác tài nguyên sai quy định, lên án những hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường. Một số đơn vị đã triển khai các mô hình BVMT như: Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ, đội cộng tác viên tuyên truyền về BVMT; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục duy trì 56 mô hình tự quản BVMT trên địa bàn toàn tỉnh; Hội Nông dân tỉnh với mô hình xây dựng lò đốt rác tại gia đình hội viên huyện Hậu Lộc; Hội Cựu Chiến binh tỉnh xây dựng thùng thu gom bao bì hóa chất BVTV đồng ruộng tại huyện Hoàng Hóa, Hậu Lộc; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành lập câu lạc bộ “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông khi đi chợ” và duy trì các mô hình Hội phụ nữ tham gia công tác BVMT; Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng mô hình tuyến đường thanh niên, thành lập 25 đội thanh niên, sinh viên tình nguyện tham gia bóc xóa các biển quảng cáo, rao vặt trái phép, tiếp tục kiện toàn các câu lạc bộ thanh niên BVMT, câu lạc bộ thanh niên bảo vệ dòng sông quê hương; Hội làm vườn và Trang trại tiếp tục trồng dặm và chăm sóc mô hình cây ăn quả năm thứ 2, hỗ trợ xây dựng mô hình VAC - trang trại gắn với BVMT tại xã Đông Tân, huyện Đông Sơn, Hội Người cao tuổi tiếp tục phát động các phong trào tại địa bàn dân cư, như: Ngày Thứ bảy tình nguyện, ngày Chủ nhật xanh, ngày không sử dụng túi nilon.

1.5. Khắc phục ô nhiễm môi trường tại các đô thị và lưu vực sông

Để từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường tại các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã được ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải tập trung đảm bảo các quy định về BVMT, giải quyết các vấn đề cấp bách về rác thải, nước thải khu vực đô thị:

- Thành phố Thanh Hóa: UBND tỉnh đã phê duyệt dự án xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa; dự án cải tạo Hồ Thành thành phố Thanh Hóa; trong đó, xây dựng nâng cấp hệ thống thoát nước chung của thành phố Thanh Hóa và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 15.000 m³/ngày với tổng mức đầu tư lên đến 27 triệu USD. Hiện nay, các dự án đã hoàn thành và đang vận hành thử để bàn giao. Đối với rác thải, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn tại Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 15/3/2010. Để giải quyết vấn đề về rác

thải sau khi đóng cửa bãi rác Cồn Quán, phường Phú Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao UBND thành phố Thanh Hóa chỉ đạo Công ty TNHH MTV và CTĐT Thanh Hóa thực hiện Tiểu dự án xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trong khi chờ triển khai dự án xử lý do liên doanh Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường Ecotech và Công ty cổ phần Điện hơi Tín Thành đầu tư.

- Thị xã Sầm Sơn: Năm 2012, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt thị xã Sầm Sơn với công suất 4.500 m³/ngày, dự án đã đi vào hoạt động. Năm 2016, Chủ tịch UBND đã đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp Khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh với công suất xử lý là 90 tấn rác/ngày.

- Thị xã Bỉm Sơn: UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước của thị xã Bỉm Sơn, vốn vay World Bank; dự án đang trong giai đoạn thẩm định phê duyệt điều chỉnh thiết kế và dự toán.

Ngoài ra, công tác kiểm soát chất lượng nước tại sông Mã, sông Chu, sông Hoạt, sông Bạng... luôn được chú trọng và quan tâm. Hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ (06 đợt/năm) thực hiện quan trắc chất lượng nước tại các lưu vực sông trên nhằm đánh giá hiện trạng môi trường và kiến nghị các biện pháp giảm thiểu thích hợp.

1.6. Công tác kiểm soát việc nhập khẩu phế liệu và quản lý chất thải rắn

Về công tác quản lý, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu, quản lý chất thải nguy hại: Trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại; hướng dẫn các cơ sở thực hiện việc đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định. Từ năm 2014 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp được 70 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, các đơn vị sau khi được cấp sổ đã quản lý CTNH theo đúng quy định như: phân loại, thu gom và chuyển giao CTNH cho những đơn vị có đủ năng lực, đủ giấy phép để vận chuyển đi xử lý theo quy định. Cấp 05 giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu các đơn vị trên địa bàn. Công tác nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu tại các đơn vị được kiểm soát chặt chẽ, đến nay chưa phát hiện đơn vị nào có hành vi vi phạm theo quy định.

Về công tác thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh: Nhằm nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, ngày 24/10/2007, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt phương án hỗ trợ đầu tư bãi chứa và chôn lấp rác thải các thị trấn thuộc các huyện, phục vụ phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 3185/QĐ-UBND. Đến nay, UBND tỉnh, UBND các huyện và UBND các xã đã hỗ trợ các địa phương triển khai các dự án đầu tư khu xử lý CTR sinh hoạt và lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt, đến nay đã có 31 dự án; trong đó: UBND tỉnh đã hỗ trợ 28 dự án, bao gồm: 22 dự án xử lý rác thải bằng công nghệ chôn lấp và 04 dự án xử lý rác thải bằng công nghệ đốt; trong đó: 22 dự án hoàn thành; 02 dự án đang triển khai thực hiện; 03 dự án chưa triển khai; 01 dự án dừng thực hiện. UBND các huyện và UBND các xã đã triển khai 03 dự án xử lý CTR sinh hoạt bằng công nghệ đốt từ nguồn ngân sách

của huyện và xã với công suất từ 400 đến 1000 kg/giờ. Ngoài ra, còn 07 dự án xử lý CTR sinh hoạt bằng công nghệ đốt được đầu tư từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, công suất hoạt động từ 400 đến 1000 kg/giờ.

Ngày 08/9/2016, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 tại Quyết định số 3407/QĐ-UBND.

1.7. Xác định các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng lộ trình xử lý

Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*gọi tắt là Quyết định 64*): Đến nay, đã có 9/11 cơ sở nằm trong danh sách hoàn thành các công trình xử lý môi trường và đã được rút khỏi danh sách của Quyết định 64; còn lại 02/11 đơn vị đang đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, dự kiến đến hết quý I/2017 sẽ hoàn thành các công trình xử lý chất thải;

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 83 cơ sở đã được đưa vào danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn toàn tỉnh, bao gồm (23 Bệnh viện và cơ sở Y tế, 43 điểm tồn lưu hóa chất BVTV, 06 bãi rác, 09 làng nghề, 01 khu vực hồ, 01 kho xăng), trong đó:

- 16 bệnh viện đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm và được rút khỏi danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- 5 điểm tồn lưu hóa chất BVTV, 01 bãi rác đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm và được rút khỏi danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- 06 điểm tồn lưu hóa chất BVTV, 02 bệnh viện đang triển khai thực hiện các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- Còn lại 54 cơ sở đang áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và tiến hành lập dự án xử lý triệt để ô nhiễm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

1.8. Công tác bảo vệ đa dạng sinh học

Hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế Đa dạng sinh học; phát sóng tuyên truyền ngày Quốc tế đa dạng sinh học trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh.

Tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện xong dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh” làm cơ sở cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; Dự án trồng rừng ngập mặn ven biển để giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng tới vùng ven biển thuộc các xã: Nga Tân, Nga Thủy, huyện Nga Sơn; Xã Hải Lộc, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc; Xã Hoảng Châu, huyện Hoảng Hóa; Xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn; Dự án đầu tư xây dựng đê biển thuộc xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn; Hạng mục đập Lèn thuộc Dự án thủy lợi sông Lèn, tỉnh Thanh Hóa. Lập Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh. Năm 2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Hàng năm, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

Lực lượng làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở đang từng bước được tăng cường, bố trí phù hợp với nhu cầu tại các địa phương. Đến nay, ở cấp huyện đã có 25 công chức có nghiệp vụ chuyên môn về môi trường; ở cấp xã, phường có 32 cán bộ địa chính có nghiệp vụ về môi trường.

II. Sự chuyển biến của các vấn đề môi trường cấp bách sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35

2.1. Công tác đầu tư hạ tầng, xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề

Hiện nay, Khu kinh tế Nghi Sơn đã thu hút được 67 doanh nghiệp vào hoạt động, 05 KCN (*Lễ Môn, Bim Sơn, Đình Hương - Tây Bắc Ga, Lam Sơn - Sao Vàng và Hoàng Long*) thu hút được 136 doanh nghiệp; 10/57 CCN cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng, hiện có 86 doanh nghiệp vào đầu tư (tỷ lệ lấp đầy 75,48%); 24/57 CCN đang xây dựng hạ tầng và có 211 doanh nghiệp vào đầu tư (tỷ lệ lấp đầy 42,44 %); 23/57 CCN chưa có doanh nghiệp vào đầu tư và đang xây dựng hạ tầng; hơn 160 làng nghề và làng có nghề.

Qua kiểm tra công tác BVMT tại các đơn vị đang hoạt động trong các KCN, CCN, làng nghề cho thấy, hầu hết các cơ sở, doanh nghiệp mới dừng lại ở việc chấp hành lập các hồ sơ về môi trường theo quy định như: Báo cáo ĐTM, đề án BVMT, cam kết BVMT, kế hoạch BVMT...; tuy nhiên, việc xây dựng các công trình xử lý chất theo như cam kết trong hồ sơ về môi trường đã được phê duyệt và xác nhận mới đạt khoảng 30%; phần còn lại chưa đầu tư xây dựng đồng bộ hoặc có xây dựng nhưng không đúng tiêu chuẩn, kích thước, không vận hành thường xuyên, chất thải chưa được thu gom và xử lý triệt để hoặc thải trực tiếp ra môi trường.

2.2. Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa có trên 120 cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường, 24 cơ sở khai thác đất san lấp, 25 cơ sở khai thác cát và 6 cơ sở khai thác các khoáng sản khác được cấp giấy phép. Tại các khu vực khai thác đất, đá... bụi, tiếng ồn đang có dấu hiệu ô nhiễm do hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển gây ra; công tác phục hồi môi trường sau khi thác còn chậm; vẫn còn các hoạt động khai thác đá, đất san lấp, tập kết cát trái phép tại một số huyện như: Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Hậu Lộc, thị xã Bim Sơn (đất san lấp), các huyện Nông Cống, Như Xuân, Ngọc Lặc (khai thác đá trái phép);

các huyện Hà Trung, Yên Định, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, TP Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, Quan Hóa (khai thác, tập kết cát sỏi lòng sông).

2.3. Công tác thu gom, xử lý chất thải; các lưu vực sông

- Theo thống kê sơ bộ, tổng lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh tại khu vực đô thị khoảng 345 - 350 tấn/ngày, hiệu suất thu gom mới đạt khoảng từ 75-80%; trong đó, thành phố Thanh Hoá có lượng rác thải lớn nhất, khoảng 250 - 270 tấn/ngày; từ năm 2014 trở về trước, rác thải được thu gom về bãi rác Cồn Quán, phường Phú Sơn; hiện nay, đã được chuyển về khu xử lý tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn với công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh..

Trong điều kiện kinh phí đầu tư của tỉnh còn khó khăn, việc kêu gọi xã hội hóa để đầu tư các công trình xử lý CTRSH bằng công nghệ hiện đại là rất cần thiết, góp phần giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường do CTRSH gây ra. Năm 2016, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh bằng công nghệ đốt. Đến nay, cơ chế đã hoàn thành và đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Sông ngòi ở Thanh Hoá khá nhiều, được chia thành 4 hệ thống chính: Sông Hoạt, sông Mã, sông Yên và sông Lạch Bạng. Qua kết quả quan trắc môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy, các thông số môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

2.4. Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn

Với hơn 84% dân số của tỉnh hiện nay sống ở khu vực này; trong đó, có 85% tổng dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, 58% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh; 45% số hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh. Nước thải sinh hoạt, chất thải trong chăn nuôi chưa được xử lý triệt để thải trực tiếp ra môi trường, gây ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm khu vực. Bên cạnh nước thải, rác thải sinh hoạt đang trở thành vấn đề bức xúc hiện nay ở các địa phương; các bãi rác tự phát ở nhiều khu vực nông thôn vẫn còn phổ biến do người dân vẫn giữ thói quen đổ rác thải bừa bãi ven đường làng, ngõ xóm, bờ sông, ao hồ..., việc làm này không chỉ gây mất mỹ quan mà còn dẫn đến nhiều tác hại cho môi trường cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Các loại chai lọ, vỏ bao gói hoá chất bảo vệ thực vật sau khi sử dụng bị vứt bỏ ngay tại bờ ruộng hoặc vứt xuống các kênh, mương tiêu thoát nước, có một số địa phương đã xây dựng thùng thu gom tại đồng ruộng; nhưng việc làm này cũng còn rất ít địa phương thực hiện, biện pháp xử lý chủ yếu đốt sau khi thu gom.

Hiện nay, có khoảng 45 % các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung đã xây dựng công trình xử lý nước thải, tuy nhiên, hiệu quả xử lý của các công trình này không cao, do công trình xây dựng không đảm bảo công suất, chất lượng hoặc đã bị xuống cấp, hư hỏng, không được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời.

2.5. Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

Từ năm 2014 đến nay, theo phân cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho 08 đơn vị, các loại phế liệu nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu sản xuất bột giấy và xi măng (giấy lẻ phế liệu, xỉ sắt, thạch cao). Qua kết quả kiểm tra tại các đơn vị cho thấy, các đơn vị đều chấp hành đúng các quy định trong việc nhập khẩu phế liệu, không nhập các loại phế liệu có lẫn các tạp chất nguy hại, vật liệu, vật phẩm, hàng hoá cấm nhập khẩu theo quy định; xử lý tạp chất đi kèm phế liệu nhập khẩu.

2.6. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học

Với gần 3/4 diện tích là đồi núi, tỉnh Thanh Hoá có tài nguyên rừng khá lớn, đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc phòng hộ đầu nguồn và phát triển kinh tế-xã hội. Đối với khu vực ven biển của tỉnh, rừng ngập mặn có diện tích hơn 1.100 ha có tác dụng chắn sóng, bảo vệ các công trình đê kè biển. Trong những năm qua, với sự nỗ lực quyết tâm của lãnh đạo các cấp và ngành nông nghiệp, tỷ lệ che phủ rừng đã được nâng lên từ 49% vào năm 2010 lên 52,8% vào năm 2015 (*Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2015*). Tuy nhiên, rừng Thanh Hoá chủ yếu là rừng trồng và rừng nghèo, tính đa dạng sinh học không cao đang ngày càng suy giảm, nhiều loài trước đây có mặt tại các khu bảo tồn, nhưng nay không phát hiện được hoặc đang bị suy giảm nghiêm trọng. Đặc biệt là loài Voọc mông trắng (loài động vật có mức báo động nguy cấp toàn cầu) đang suy giảm về cấu trúc quần thể cũng như về số lượng. Một số loài thực vật quý hiếm và đặc hữu đang bị suy giảm như: Sa mu và Pơ mu ở khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, loài Lim xanh ở Vườn quốc gia Bến En, loài chè lá mỏng ở Hôi Xuân, Quan Hoá.

III. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới

Nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 35 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hóa đã xác định các giải pháp cần ưu tiên thực hiện trong thời gian tới như sau:

3.1. Bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn

a) Đối với khu đô thị

- Tổ chức thực hiện các dự án xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung. Giai đoạn 2016-2020 ưu tiên cho các đô thị loại 3, 4 theo quy hoạch, bao gồm: đô thị Lam Sơn - Sao Vàng Thọ Xuân; đô thị Tĩnh Gia - Nghi Sơn; đô thị Rừng Thông; đô thị trung tâm miền núi phía Tây); giai đoạn 2020-2025 ưu tiên đầu tư cho các đô thị loại IV trở lên theo quy hoạch đến năm 2025.

- Thực hiện đầu tư xây dựng các khu xử lý CTR tập trung theo quy hoạch quản lý chất thải rắn đến năm 2025 đã được duyệt;

- Lập, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm xen kẽ trong khu đô thị, khu dân cư tập trung vào các KCN, CCN, làng nghề;

- Đánh giá chất lượng môi trường không khí ở các khu vực có mật độ dân số cao; lập kế hoạch để kiểm soát nguồn thải của các phương tiện giao thông vận tải; khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch.

- Nâng cao độ che phủ cây xanh, trồng cây xanh dọc các tuyến phố, phát triển các thảm thực vật xanh tại các khu vực đô thị và vành đai xung quanh đô thị, tạo không gian xanh để BVMT.

- Khuyến khích người dân giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, đảm bảo các điều kiện về nơi vệ sinh, phương tiện đựng rác ở những nơi công cộng.

- Xây dựng mô hình thí điểm quản lý rác thải tại nguồn với sự kết hợp đồng bộ từ khâu phân loại tại nguồn, vận chuyển và đầu tư công nghệ xử lý rác bằng phương pháp đốt, làm phân bón vi sinh nhằm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế lượng rác thải sinh hoạt đang ngày càng phát sinh nhiều trên địa bàn các khu vực đô thị.

b) Đối với khu vực nông thôn

- Triển khai quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi và các cơ sở giết mổ tập trung tại các huyện.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc BVTV và phân bón hóa học, chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến nông, huấn luyện kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc BVTV trong đất.

- Cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi ở nông thôn; đẩy mạnh thu gom và xử lý phế-phụ phẩm trong nông nghiệp và chăn nuôi, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân vi sinh, than hoạt tính;

- Xây dựng hệ thống các giải pháp quản lý, sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao gói sau sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng trọng điểm của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng các công trình cấp nước tập trung (bao gồm các công trình cấp nước tập trung quy mô lớn, trung bình) cho khu vực nông thôn, ưu tiên cho những khu vực có chất lượng nước dưới đất kém hoặc nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Xây dựng và vận hành các khu xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn đảm bảo yêu cầu về môi trường.

- Xử lý triệt để các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật.

- Tiếp tục thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt kết quả tốt.

- Lựa chọn và xây dựng các mô hình tổ chức tự quản môi trường ở một số xã, thị trấn và triển khai, nhân rộng ở địa bàn nông thôn, trước hết ưu tiên lựa chọn xây dựng mô hình, triển khai nhân rộng ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phân loại và xử lý chất thải tại nguồn như “*Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông khi đi chợ; ngày Thứ bảy tình*

nguyên, ngày Chủ nhật xanh, ngày không sử dụng túi nilon, Thanh niên bảo vệ dòng sông quê hương...”

3.2. Bảo vệ môi trường KKT Nghi Sơn và các KCN, CCN, làng nghề

- Xây dựng và đưa vào vận hành công trình xử lý nước thải (XLNT) tập trung tại các KKT Nghi Sơn và các KCN, CCN, làng nghề. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trong KKT Nghi Sơn và các KCN, CCN, làng nghề, đảm bảo việc xử lý và thoát nước thải theo đúng quy định; xây dựng lộ trình để đầu nối nước thải vào hệ thống XLNT tập trung ngay khi hoàn thành.

- Tăng cường các hoạt động về quản lý, kiểm tra việc đầu tư các công trình XLNT tại KKT Nghi Sơn và các KCN, CCN, làng nghề, đảm bảo đến 2020 trên 50% KCN, 30% CCN, 30% làng nghề có hệ thống XLNT tập trung đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định.

- Đưa công nghệ mới, tiên tiến thân thiện với môi trường vào các làng nghề. Thành lập các tổ chức tự quản về BVMT trong các làng nghề và ban hành các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ BVMT, đóng góp thuế, phí, tài chính cho việc xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường; xây dựng và triển khai Đề án BVMT làng nghề.

- Nâng cao độ che phủ cây xanh, phát triển các thảm thực vật xanh tại các KCN, CCN, làng nghề.

3.3. Bảo vệ môi trường khu vực khai thác khoáng sản

Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định về ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường và phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo số kinh phí thực hiện ký quỹ phải đủ để phục hồi và cải tạo môi trường sau khai thác; giám sát thường xuyên công tác BVMT ở các khu vực khai thác khoáng sản.

3.4. Bảo vệ môi trường các khu du lịch

- Rà soát, đánh giá công tác BVMT tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các khu, điểm du lịch theo hướng đồng bộ, thích ứng với BĐKH.

- Thực hiện xanh hóa các khu, điểm du lịch; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm cường độ phát thải khí nhà kính tại các khu, điểm du lịch;

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật phục vụ công tác BVMT tại các khu, điểm du lịch.

3.5. Bảo vệ môi trường 04 hệ thống sông Mã, sông Chu, sông Hoạt, sông Yên

- Đánh giá khả năng sức chịu tải của 04 hệ thống sông (sông Mã, sông Chu, sông Yên, sông Hoạt) để làm cơ sở cho việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Tăng cường kiểm soát việc thăm dò và cấp phép khai thác cát trên các lưu vực sông; thăm định cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của các đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, thống kê và tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành công tác BVMT ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải dọc theo các hệ thống sông lớn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo xử lý cơ bản tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất ven sông.

- Điều tra, thống kê, lập và thực hiện dự án cải tạo, nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các tuyến sông chảy qua khu vực các đô thị, khu dân cư đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Kiểm soát các hoạt động đổ thải, san lấp mặt bằng lấn chiếm dòng chảy các sông.

3.6. Bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với BĐKH và giảm phát thải khí nhà kính

- Tăng cường công tác bảo vệ phát triển rừng, đẩy nhanh tốc độ trồng rừng tập trung và phân tán, nâng cao chất lượng và tỷ lệ độ che phủ trên toàn tỉnh; bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là rừng đầu nguồn xung yếu và rừng phòng hộ; tăng cường công tác bảo vệ các Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Pù Hu, Pù Luông, Vườn Quốc gia Bến En.

- Tăng cường công tác quan trắc môi trường rừng và đa dạng sinh học; phòng chống và xử lý nghiêm các vi phạm chặt phá, chiếm dụng, khai thác trái phép tài nguyên đa dạng sinh học.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc săn bắn, khai thác và buôn bán, sử dụng các loài động thực vật hoang dã, đặc biệt là các loài động thực vật quý hiếm;

- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/01/2016; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 21/11/2013.

- Giảm phát thải khí nhà kính ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt ở các lĩnh vực giao thông, công nghiệp, nông nghiệp và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Lồng ghép nội dung và mục tiêu về tăng trưởng xanh trong trong các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của các ngành nhằm sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm và có hiệu quả và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

IV. Kiến nghị

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Báo cáo Quốc hội, Chính phủ tăng biên chế cán bộ quản lý môi trường cấp huyện, xã; tăng tỷ lệ % ngân sách cho BVMT và điều chỉnh lại cơ sở phân

phối, sử dụng để bảo đảm có hiệu quả nhất, cố gắng đến năm 2017, tỷ lệ dành cho sự nghiệp môi trường bảo đảm ở mức 2% GDP;

- Sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho phù hợp với Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; sửa đổi Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường; Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 về phí BVMT đối với nước thải.

- Hỗ trợ kinh phí cho địa phương để thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1287/QĐ-CP ngày 02/8/2013 của Chính phủ. Hỗ trợ trên 70% kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường các khu vực công ích;

- Khẩn trương ban hành các Thông tư hướng dẫn để thực hiện như: Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); sửa đổi Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ĐMC, ĐTM và kế hoạch bảo vệ môi trường; Công tác quản lý môi trường làng nghề; kiểm soát ô nhiễm môi trường đất; tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm tra, xác nhận hoàn thành biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp...;

- Xây dựng đề án BVMT và tổ chức, chỉ đạo hoạt động BVMT lưu vực sông liên tỉnh;

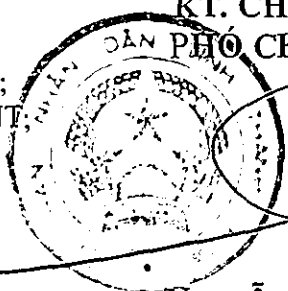
- Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng cho công tác BVMT, cải tiến phương thức kế hoạch hoá công tác BVMT để thực hiện chiến lược phát triển bền vững về môi trường;

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ quản lý môi trường, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ quản lý các cấp, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- T. trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: TN&MNT, KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền